CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 591 /CV.TICCO	*Tiền Giang, ngày 13 tháng 11 năm 2015.*

***Kính gửi*: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;**

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.

Tên đơn vị niêm yết: **Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang**
Mã chứng khoán: **THG**
Địa chỉ: 90 Đinh Bộ Lĩnh, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
Điện thoại: 073.3872878 Fax: 073.3850597

Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất quý III năm 2014 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang ngày 31/10/2014.

Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất quý III năm 2015 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang ngày 11/11/2015 .

Công ty chúng tôi giải trình báo cáo kết quả kinh doanh của công ty quý III năm 2015 so với kết quả kinh doanh quý III năm 2014 như sau:

	Chỉ tiêu trên báo cáo kết quả kinh doanh	Mã số	Quý 3		Chênh lệch	
			Năm 2015	Năm 2014	Tuyệt đối	Tương đối
1.	**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**01**	**171.058.658.621**	**111.628.746.618**	**59.429.912.003**	**53,24%**
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	-	60.016.454	(60.016.454)	(100,00)%
3.	**Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**10**	**171.058.658.621**	**111.568.730.164**	**59.489.928.457**	**53,32%**
4.	Giá vốn hàng bán	11	135.111.608.943	90.124.817.944	44.986.791.000	49,92%
5.	**Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**20**	**35.947.049.678**	**21.443.912.221**	**14.503.137.457**	**67,63%**
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	506.819.051	107.953.649	398.865.402	369,48%
7.	Chi phí tài chính	22	701.486.626	1.222.395.142	(520.908.516)	(42,61)%
	Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*	*701.486.626*	*1.222.395.142*	(520.908.516)	(42,61)%
8.	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	14.759.629	(5.579.014)	20.338.643	(364,56)%
9.	Chi phí bán hàng	25	13.678.468.810	10.265.108.171	3.413.360.639	33,25%
10.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	7.280.046.925	5.546.682.084	1.733.364.841	31,25%

	Chỉ tiêu trên báo cáo kết quả kinh doanh	Mã số	Quý 3		Chênh lệch	
			Năm 2015	Năm 2014	Tuyệt đối	Tương đối
11.	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**	**30**	**14.808.625.997**	**4.512.101.458**	**10.296.524.538**	**228,20%**
12.	Thu nhập khác	31	1.295.160.007	115.769.767	1.179.390.240	1.018,74%
13	Chi phí khác	32	1.318.343.187	31.473.224	1.286.869.963	4.088,78%
14.	**Lợi nhuận khác**	**40**	**(23.183.180)**	**84.296.543**	**(107.479.723)**	**(127,50)%**
15.	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**	**50**	**14.785.442.817**	**4.596.398.001**	**10.189.044.815**	**221,67%**
16.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	1.236.551.295	460.642.081	775.909.214	168,44%
17.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	33.526.814	(90.380.933)	123.907.747	(137,10)%
18.	**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp**	**60**	**13.515.364.708**	**4.226.136.854**	**9.289.227.854**	**219,80%**
19.	**Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ**	**61**	**13.576.206.227**	**4.240.714.643**	**9.335.491.584**	**220,14%**
20.	**Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát**	**62**	**(60.841.519)**	**(14.577.789)**	**(46.263.730)**	**317,36%**

- Lợi nhuận sau thuế quý III năm 2015 tăng 9.289.227.854 đồng so với cùng kỳ năm 2014 do các nguyên nhân chủ yếu sau:

+ Doanh thu thuần tăng 59.489.928.457 đồng, trong khi giá vốn hàng bán tăng 44.986.791.000 đồng làm cho lợi nhuận gộp tăng 14.503.137.457 đồng

+ Phần lãi trong công ty liên kết tăng 20.338.643 đồng so với cùng kỳ

+ Doanh thu hoạt động tài chính tăng 398.865.402 đồng, chi phí tài chính giảm 520.908.516 đồng; Chi phí bán hàng tăng 3.413.360.639 đồng, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 1.733.364.841 đồng làm lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh tăng 10.296.524.538 đồng.

+ Lỗ khác tăng 107.479.723 đồng so với cùng kỳ.

- Thu nhập khác, chi phí khác trên báo cáo kết quả kinh doanh của công ty quý III năm 2015 so với quý III năm 2014 tăng do công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng TICCO An Giang (Công ty con) thực hiện việc cho thuê các thiết bị thi công công trình trong khi chờ việc.

Trân trọng!

TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Hoàng Huân

Nơi nhận:
- Như trên
- Lưu VT-TICCO